

HLB International



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007	6-9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	11-12
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	13-30

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Việt Nam là doanh nghiệp được chuyển từ Công ty TNHH một thành viên Dây và Cáp điện Việt Nam theo Quyết định số 3795/QĐ-BCN ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007511 ngày 8 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Đại diện vốn nhà nước:	113.205.600.000	70,75%
– Ông Hoàng Nghĩa Đàn		
– Ông Nguyễn Dung		
– Ông Nguyễn Lộc		
– Ông Nguyễn Khắc Quý		
Công ty liên doanh quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank – Đại diện ông Trần Việt Anh	500.000.000	0,31%
Các cổ đông khác	46.294.400.000	28,93%
Cộng	160.000.000.000	100,00%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 70 - 72 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84 8) - 8 299 443, 8 292 971
Fax : (84 8) - 8 299 437
Mã số thuế : 0 3 0 0 3 8 1 5 6 4 -1

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Xí nghiệp Khí cụ điện 2 (Cadivi – Khicudien 2)	799 đường Hùng Vương, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.
Xí nghiệp Long Biên (Cadivi – Vidico)	Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai.
Xí nghiệp Tân Á (Cadivi – Sunawica)	257 đường Âu Cơ, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Xí nghiệp Thành Mỹ (Cadivi – Thamycyco)	Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai.
Chi nhánh miền Bắc	10A phố Hàng Cháo, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Chi nhánh miền Trung	236 đường 2/9, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất, mua bán: dây và cáp điện, khí cụ điện, vật liệu kỹ thuật điện, sản phẩm từ kim loại màu, thiết bị phụ tùng máy móc và vật tư các loại.
- Kinh doanh nhà ở.
- Đầu tư xây dựng văn phòng cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2007 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hoàng Nghĩa Đàn	Chủ tịch	6 tháng 7 năm 2007	-
Ông Nguyễn Khắc Quý	Thành viên	6 tháng 7 năm 2007	-
Ông Nguyễn Lộc	Thành viên	6 tháng 7 năm 2007	-
Ông Nguyễn Dung	Thành viên	6 tháng 7 năm 2007	-
Ông Trần Việt Anh	Thành viên	6 tháng 7 năm 2007	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Dương Liễu Mai Khanh	Trưởng ban	6 tháng 7 năm 2007	-
Ông Ngô Quốc Hùng	Thành viên	6 tháng 7 năm 2007	-
Ông Ngô Quang Hùng	Thành viên	6 tháng 7 năm 2007	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hoàng Nghĩa Đàn	Tổng Giám đốc	6 tháng 7 năm 2007	-
Ông Nguyễn Lộc	Phó Tổng Giám đốc	6 tháng 7 năm 2007	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

(đã ký)

Hoàng Nghĩa Đàn
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2008



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
Branch in Hanoi : 877 Hong Ha St., Hoan Kiem District, Ha Noi City - Tel: (04) 9 324 133 - Fax: (84-4) 9 324 113
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996

www.auditconsult.com.vn

Số: 0319/2008/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2007 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Kính gửi: CỘ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2007 của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 3 năm 2008, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

(đã ký)

(đã ký)

Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70 - 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		682.671.926.025	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	115.922.548.573	-
1. Tiền	111		115.922.548.573	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		199.476.027.795	-
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	199.449.332.330	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.656.000.697	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	2.032.905.375	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(3.662.210.607)	-
IV. Hàng tồn kho	140		366.736.570.922	-
1. Hàng tồn kho	141	V.6	369.977.834.471	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(3.241.263.549)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		536.778.735	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	408.002.535	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	128.776.200	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70 - 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		140.789.182.850	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		118.995.897.136	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	61.271.368.522	-
<i>Nguyên giá</i>	222		236.460.259.847	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(175.188.891.325)	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	4.124.801.724	-
<i>Nguyên giá</i>	228		4.249.776.940	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(124.975.216)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	53.599.726.890	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		11.503.432.129	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	11.503.432.129	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		10.289.853.585	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	80.122.500	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	10.209.731.085	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		823.461.108.875	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70 - 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		653.635.337.274	-
I. Nợ ngắn hạn	310		533.438.005.921	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	362.998.681.432	-
2. Phải trả người bán	312	V.17	95.955.772.178	-
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	2.581.381.632	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	22.050.375.644	-
5. Phải trả người lao động	315	V.20	13.259.675.505	-
6. Chi phí phải trả	316	V.21	22.601.099.554	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	10.102.440.870	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.23	3.888.579.106	-
II. Nợ dài hạn	330		120.197.331.353	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	106.493.076.505	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	4.028.503.416	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.26	112.575.300	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	V.27	9.563.176.132	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		169.825.771.601	-
I. Vốn chủ sở hữu	410		169.825.771.601	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	160.000.000.000	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	9.825.771.601	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		823.461.108.875	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70 - 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		35.058.369.636	35.058.369.636
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		6.181.411.674	6.181.411.674
5. Ngoại tệ các loại (USD)		2.743.770,59	2.527.567,77
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2008

(đã ký)

Lê Thị Hồng Lĩnh
Người lập biểu

(đã ký)

Võ Hữu Luyện
Kế toán trưởng

(đã ký)

Hoàng Nghĩa Đàn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70 - 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	611.386.394.429	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	821.551.154	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	610.564.843.275	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	528.097.959.607	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		82.466.883.668	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.726.139.164	-
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	15.830.390.449	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.599.076.278	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	25.842.973.566	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	28.859.774.942	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.659.883.875	-
11. Thu nhập khác	31	VI.7	6.031.192	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	14.343.398	-
13. Lợi nhuận khác	40		(8.312.206)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.651.571.669	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	14.035.531.153	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(10.209.731.085)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.825.771.601	-
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		614	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2008

(đã ký)

(đã ký)

(đã ký)

Lê Thị Hồng Linh
Người lập biểu

Võ Hữu Luyện
Kế toán trưởng

Hoàng Nghĩa Đoàn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70 - 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**(Theo phương pháp gián tiếp)****Năm 2007**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.651.571.669	-
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11	8.740.528.806	-
- Các khoản dự phòng	03		6.903.474.156	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	64.008.391	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		2.693.529	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	10.599.076.278	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		39.961.352.829	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(274.681.042)	-
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(43.230.970.332)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		67.672.931.266	-
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(346.392.755)	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		(10.599.076.278)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(1.000.000.000)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		46.600.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(30.169.813.692)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		68.613.349.996	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.074.857.191)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	4.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.070.857.191)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70 - 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16, 25	321.075.782.962	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16, 25	(352.982.860.987)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(31.907.078.025)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		33.635.414.780	-
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		-	-
Tiền chuyển từ Công ty TNHH			82.372.496.206	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(85.362.413)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	115.922.548.573	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2008

(đã ký)

Lê Thị Hồng Lĩnh
 Người lập biểu

(đã ký)

Võ Hữu Luyện
 Kế toán trưởng

(đã ký)

Hoàng Nghĩa Đan
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Năm 2007

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán: dây và cáp điện, khí cụ điện, vật liệu kỹ thuật điện, sản phẩm từ kim loại màu, thiết bị phụ tùng máy móc và vật tư các loại; Kinh doanh nhà ở; Đầu tư xây dựng văn phòng cho thuê.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính 2007 bắt đầu từ ngày 01 tháng 9 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 là năm tài chính đầu tiên của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

11. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng làm giảm sút lợi ích kinh tế do việc thanh toán khoản nợ đó đồng thời nghĩa vụ nợ phải trả được ước tính một cách đáng tin cậy. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ. Tỷ lệ chiết khấu được sử dụng là tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh rõ những ước tính trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Các khoản dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính bằng 5% trên doanh thu các sản phẩm, hàng hóa và công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành.

14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2007 : 16.114 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	5.223.430.347	-
– Văn phòng Công ty	975.162.435	-
– Xí nghiệp Khí cụ điện 2	4.108.875.941	-
– Xí nghiệp Long Biên	56.121.814	-
– Xí nghiệp Tân Á	37.259.650	-
– Xí nghiệp Thành Mỹ	46.010.507	-
Tiền gửi ngân hàng	110.699.118.226	-
– Văn phòng Công ty	110.297.167.552	-
– Xí nghiệp Khí cụ điện 2	100.731.178	-
– Xí nghiệp Long Biên	100.395.284	-
– Xí nghiệp Tân Á	100.357.922	-
– Xí nghiệp Thành Mỹ	100.466.290	-
Cộng	<u>115.922.548.573</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý dự án công trình điện miền Bắc	13.473.705.971	-
Công ty TNHH thương mại dịch vụ thiết bị điện Giao Hoàng	29.259.102.941	-
Ban quản lý dự án các công trình điện miền Nam	13.418.564.710	-
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Điện Hùng Hải	17.044.714.965	-
Công ty TNHH một thành viên Thiết bị điện	17.365.681.341	-
Chi nhánh miền Trung	13.453.852.031	-
Chi nhánh miền Bắc	14.071.597.453	-
Comin VietNam Ltd.	1.423.803.713	-
Ban quản lý dự án Xi măng Cẩm Phả	2.006.612.923	-
Công ty Cổ phần Việt Kỹ thuật	1.253.049.061	-
Gehr Industries Inc.	1.187.791.623	-
Cửa hàng giới thiệu sản phẩm 166	4.842.004.136	-
Cửa hàng Ánh Quang	2.563.630.670	-
Doanh nghiệp tư nhân Quý Dền	2.755.691.527	-
Các khách hàng khác	65.329.529.265	-
Cộng	<u>199.449.332.330</u>	<u>-</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn thông	542.105.577	-
Công ty TNHH Polycom	341.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	772.895.120	-
Cộng	<u>1.656.000.697</u>	<u>-</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
BHXH, BHYT còn phải thu	10.223.550	-
Phải thu các đơn vị về khoản nộp tiền bảo lãnh dự thầu	1.689.009.710	-
Kinh phí và các khoản nộp thừa Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	177.448.132	-
Các khoản phải thu khác	760.467.241	-
Cộng	<u>2.637.148.633</u>	<u>-</u>

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	1.932.477.331	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	916.128.622	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	813.604.654	-
Cộng	<u>3.662.210.607</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	35.742.842.916	-
Nguyên liệu, vật liệu	96.428.641.000	-
Công cụ, dụng cụ	406.358.705	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	57.514.632.952	-
Thành phẩm	179.880.650.519	-
Hàng hóa	4.708.379	-
Cộng	<u>369.977.834.471</u>	<u>-</u>

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	901.933.559	-
Thành phẩm	2.339.329.990	-
Cộng	<u>3.241.263.549</u>	<u>-</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng trong năm	3.241.263.549
Số cuối năm	<u>3.241.263.549</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	-	413.982.375	(114.185.907)	299.796.468
Chi phí thuê đất	-	111.150.000	(111.150.000)	-
Chi phí thuê nhà	-	118.800.000	(19.800.000)	99.000.000
Chi phí khác	-	13.809.100	(4.603.033)	9.206.067
Cộng	<u>-</u>	<u>657.741.475</u>	<u>(249.738.940)</u>	<u>408.002.535</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng công nhân viên.

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	-	-	-	-	-
Chuyển từ Công ty TNHH	50.356.967.871	168.403.297.944	13.993.761.649	2.729.122.127	235.483.149.591
Mua sắm mới	-	364.143.505	781.001.224	55.234.690	1.200.379.419
Giảm trong năm	(15.865.440)	-	-	(207.403.723)	(223.269.163)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(14.874.514)	(14.874.514)
Chuyển sang công cụ dụng cụ	(15.865.440)	-	-	(192.529.209)	(208.394.649)
Số cuối năm	<u>50.341.102.431</u>	<u>168.767.441.449</u>	<u>14.774.762.873</u>	<u>2.576.953.094</u>	<u>236.460.259.847</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	13.928.464.995	104.317.750.541	4.743.940.876	870.123.807	123.860.280.219

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn					-
Số đầu năm	-	-	-	-	-
Chuyển từ Công ty TNHH	30.223.156.149	126.957.016.397	7.984.724.627	1.616.821.416	166.781.718.589
Khấu hao trong năm	771.439.220	7.028.357.746	685.088.326	130.668.298	8.615.553.590
Giảm trong năm	(12.669.167)	-	-	(195.711.687)	(208.380.854)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(8.180.985)	(8.180.985)
Chuyển sang công cụ dụng cụ	(12.669.167)	-	-	(187.530.702)	(200.199.869)
Số cuối năm	30.981.926.202	133.985.374.143	8.669.812.953	1.551.778.027	175.188.891.325
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	19.359.176.229	34.782.067.306	6.104.949.920	1.025.175.067	61.271.368.522

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 34.341.512.156 VND và 16.975.562.173 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng công thương Việt Nam – Sở giao dịch 2.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy vi tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	-	-
Chuyển từ Công ty TNHH	3.125.000.000	1.124.776.940	4.249.776.940
Số cuối năm	3.125.000.000	1.124.776.940	4.249.776.940
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	-	-
Chuyển từ Công ty TNHH	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	124.975.216	124.975.216
Số cuối năm	-	124.975.216	124.975.216
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	3.125.000.000	999.801.724	4.124.801.724

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chuyển từ Công ty TNHH</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	-	-	149.072.633	(18.296.952)	130.775.681
XDCB dở dang	-	51.121.005.860	1.407.042.606	-	52.528.048.466
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	-	336.659.485	-	336.659.485
Cộng	-	51.121.005.860	1.892.774.724	(18.296.952)	52.995.483.632

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu	6.377.037.611	-
Đầu tư dài hạn khác	5.126.394.518	-
Cộng	11.503.432.129	-

14. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Công cụ dụng cụ</u>
Số đầu năm	-
Chuyển từ Công ty TNHH	133.537.500
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(53.415.000)
Số cuối năm	80.122.500

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	-
Phát sinh trong năm	10.209.731.085
Số cuối năm	10.209.731.085

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	303.241.488.494	-
- Ngân hàng Công thương Việt Nam - Sở giao dịch 2	69.287.173.526	-
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	53.135.995.792	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	96.260.682.002	-
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam	14.550.915.839	-
- Ngân hàng Hongkong Shanghai - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	70.006.721.335	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	55.000.000.000	-
- Vay Tổng Công ty thiết bị kỹ thuật điện	55.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.25)	4.757.192.938	-
Cộng	362.998.681.432	-

- Các khoản vay ngân hàng để bổ sung vốn lưu động. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp, cầm cố quyền phải thu từ hợp đồng kinh tế, nhà xưởng, một số máy móc thiết bị và phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.10).

- Vay Tổng Công ty thiết bị điện Việt Nam với lãi suất 0,5%/tháng để:

+ Mua quyền sử dụng 646,4 m² đất và quyền sở hữu nhà thuộc sở hữu nhà nước tại 70 – 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

+ Bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh;

Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng 646,4 m² đất và quyền sở hữu nhà thuộc sở hữu nhà nước tại 70 – 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chuyển từ Công ty TNHH</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	332.450.012.022	321.075.782.962	-	(350.284.306.490)	303.241.488.494
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	55.000.000.000	-	-	-	55.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	2.458.554.497	-	4.757.192.938	(2.458.554.497)	4.757.192.938
Cộng	-	389.908.566.519	321.075.782.962	4.757.192.938	(352.742.860.987)	362.998.681.432

17. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả nhà cung cấp trong nước	60.441.562.600	-
Phải trả nhà cung cấp nước ngoài	35.514.209.578	-
Cộng	95.955.772.178	-

18. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cửa hàng giới thiệu sản phẩm 70 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	1.321.258.918	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Tín Nghĩa	400.000.000	-
Các khách hàng khác	860.122.714	-
Cộng	2.581.381.632	-

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Chuyển từ Công ty TNHH</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.237.492.824	19.777.211.475	(18.011.867.100)	7.002.837.199
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	9.004.381.363	(9.004.381.363)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	121.012.501	13.615.739	(13.615.739)	121.012.501
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.369.650.417	14.035.531.153	(1.000.000.000)	14.405.181.570
Thuế thu nhập cá nhân	942.825.501	1.016.400.764	(1.481.114.265)	478.112.000
Các loại thuế khác	397.654.751	44.232.374	(398.654.751)	43.232.374
Cộng	8.068.635.994	43.891.372.868	(29.909.633.218)	22.050.375.644

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hàng xuất khẩu	0%
Dây cáp điện trần, hạt nhựa PVC	5%
Dây cáp điện bọc và các dịch vụ, sản phẩm khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.15.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.651.571.669	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	36.475.325.307	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	50.126.896.976	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	28%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	14.035.531.153	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng còn phải trả.

21. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	4.634.000.000	-
Chi phí gia công phụ tùng thay thế cho thiết bị năm 2008	3.148.495.736	-
Chi phí nhiệm vụ khoa học kỹ thuật và đầu tư thiết bị	2.145.200.000	-
Trích trước tiền thưởng theo doanh số	3.177.368.286	-
Chi phí hội nghị khách hàng	2.818.986.000	-
Chi phí vận chuyển	4.939.326.954	-
Tiền lãi nhận ký quỹ	940.519.003	-
Chi phí khác	266.044.015	-
Cộng	22.069.939.994	-

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	30.031.727	-
Bảo hiểm y tế	3.692.836	-
Kinh phí công đoàn	273.212.628	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	9.795.503.679	-
- Phải trả quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty TNHH chưa chi	4.094.588.583	-
- Phải trả chi phí cổ phần hóa cho Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	4.468.471.624	-
- Công ty cổ phần cơ điện miền Trung	1.198.929.627	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	33.513.845	-
Cộng	10.102.440.870	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

23. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành sản phẩm. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	-
Tăng do trích lập trong năm	3.888.579.106
Số cuối năm	3.888.579.106

24. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn từ các đại lý.

25. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Công thương Việt Nam - Sở giao dịch 2	261.299.000	-
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	3.767.204.416	-
Cộng	4.028.503.416	-

Các khoản vay ngân hàng để đầu tư thiết bị công nghệ sản xuất. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.8).

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

Từ 1 năm trở xuống	4.757.192.938
Trên 1 năm đến 5 năm	4.028.503.416
Trên 5 năm	-
Tổng nợ	8.785.696.354

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn

Số đầu năm	9.038.202.040
Số tiền vay đã trả trong năm	(240.000.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(4.757.192.938)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá	(12.505.686)
Số cuối năm	4.028.503.416

26. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	-
Số trích lập trong năm	112.575.300
Số cuối năm	112.575.300

27. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến bảo hành sản phẩm có thời gian trên 1 năm. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	-
Tăng do trích lập trong năm	9.563.176.132
Số cuối năm	9.563.176.132

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**28. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	-	-	-
Chuyển sang từ Công ty TNHH	160.000.000.000	-	160.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	9.825.771.601	9.825.771.601
Số dư cuối năm	160.000.000.000	9.825.771.601	169.825.771.601

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	113.205.600.000	-
Vốn góp của các cổ đông	46.794.400.000	-
Cộng	160.000.000.000	-

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.000.000	-
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	16.000.000	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>16.000.000</i>	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.000.000	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>16.000.000</i>	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	611.386.394.429	-
- Doanh thu bán hàng hóa và vật tư	20.346.263.760	-
- Doanh thu bán thành phẩm	583.240.050.843	-
- Doanh thu bán phế liệu	5.112.330.595	-
- Doanh thu hoạt động khác	2.687.749.231	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(821.551.154)	-
- Hàng bán bị trả lại	(821.551.154)	-
Doanh thu thuần	<u>610.564.843.275</u>	<u>-</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa và vật tư	20.346.263.760	-
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	582.418.499.689	-
- Doanh thu thuần bán phế liệu	5.112.330.595	-
- Doanh thu thuần hoạt động khác	2.687.749.231	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa và vật tư đã cung cấp	21.183.368.968	-
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ^(a)	500.098.574.970	-
Giá vốn của phế liệu đã cung cấp	3.574.752.120	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.241.263.549	-
Cộng	<u>528.097.959.607</u>	<u>-</u>

^(a) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	484.854.418.274	-
Chi nhân công trực tiếp	9.701.081.779	-
Chi phí sản xuất chung	22.123.157.033	-
Tổng chi phí sản xuất	516.678.657.086	-
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(26.226.542.419)	-
Nhập xuất khác	(378.625.900)	-
Tổng giá thành sản xuất	490.073.488.767	-
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	13.115.119.721	-
Nhập xuất khác	(3.090.033.518)	-
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	<u>500.098.574.970</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	134.338.570	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.570.587.640	-
Thu tiền cổ tức	4.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	17.212.954	-
Cộng	<u>1.726.139.164</u>	<u>-</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	10.599.076.278	-
Chiết khấu thanh toán	1.506.026.931	-
Lãi ký quỹ	3.357.680.126	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	64.008.391	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	164.878.193	-
Lỗ hoạt động liên doanh	138.720.530	-
Cộng	<u>15.830.390.449</u>	<u>-</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	436.758.404	-
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	126.941.696	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	39.917.596	-
Chi phí bảo hành	13.451.755.238	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.947.268.522	-
Chi phí khác bằng tiền	5.840.332.110	-
Cộng	<u>25.842.973.566</u>	<u>-</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.047.198.232	-
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	375.542.557	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	484.264.933	-
Thuế phí, lệ phí	222.924.088	-
Chi phí dự phòng	3.662.210.607	-
Chi phí sửa chữa lớn	10.314.126.780	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	623.973.252	-
Chi phí khác bằng tiền	5.129.534.493	-
Cộng	<u>28.859.774.942</u>	<u>-</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	4.000.000	-
Thu nhập khác	2.031.192	-
Cộng	<u>6.031.192</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	6.693.529	-
Phạt do giao hàng chậm	7.649.869	-
Cộng	14.343.398	-

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.825.771.601	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.825.771.601	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	16.000.000	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	614	-

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	487.662.458.828	-
Chi phí nhân công	24.427.709.765	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.740.528.806	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.818.008.720	-
Chi phí khác	29.732.699.475	-
Cộng	571.381.405.594	-

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	645.429.648	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	9.755.280	-
Phụ cấp	60.000.000	-
Cộng	715.184.928	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty thiết bị điện Việt Nam	Cơ quan quản lý nhà nước

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm
Kinh phí và các khoản nộp thừa Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	177.448.132
Cộng nợ phải thu	177.448.132
Vay ngắn hạn	55.000.000.000
Chuyển về quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp - Tiền cổ phần hóa	4.468.471.624
Cộng nợ phải trả	59.468.471.624

2. Các thay đổi số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Căn cứ theo Quyết định số 0877/QĐ-BTC ngày 5 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ công thương về việc xác định giá trị phần vốn nhà nước Công ty TNHH một thành viên Dây và Cáp điện Việt Nam tại thời điểm chuyển sang Công ty Cổ phần. Công ty có điều chỉnh số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính năm nay và năm trước của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31 tháng 8 năm 2007	Số liệu điều chỉnh lại
Tài sản ngắn hạn	100	668.207.011.387	667.518.028.770
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	258.948.226.042	258.259.243.425
Các khoản phải thu khác	135	57.458.490.227	56.769.507.610
Tổng tài sản	270	752.795.188.958	752.106.206.341
Nợ phải trả	300	583.288.211.708	592.106.206.341
Nợ ngắn hạn	310	480.510.009.668	489.328.004.301
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	2.532.763.248	11.350.757.881
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	169.506.977.250	160.000.000.000
Vốn chủ sở hữu	410	165.102.968.654	160.000.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	165.102.968.654	160.000.000.000
Tổng nguồn vốn	440	752.795.188.958	752.106.206.341

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	82,90	-
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	17,10	-
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	79,38	-
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	20,62	-
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,26	-
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,28	-
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,22	-
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	2,24	-
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	1,61	-
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	1,66	-
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	1,19	-
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	5,79	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2008

(đã ký)

Lê Thị Hồng Linh
Người lập biểu

(đã ký)

Võ Hữu Luyện
Kế toán trưởng

(đã ký)

Hoàng Nghĩa Đàn
Tổng Giám đốc